CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/CTN

Trà Vinh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Về việc công bố thông tin

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Trụ sở chính: 521B Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại liên hệ: 0294.3840215

Fax: 0294.3850656

E-mail: trawacotv@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Trương Công Chiếm

Địa chỉ: Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0903159333 Fax:

Loại thông tin công bố ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: trawaco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Trương Công Chiếm

Signature Not Verified
Ký bởi: khkd-quocanh-PC\khkd-quocanh
Ký ngày: 17/2/2023 14:51:14

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /BC-HĐQT	*Trà Vinh, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
năm 2022

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Tp Trà Vinh tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: 0294.3840215 Fax: 0294.3850656. Email: trawacotv@gmail.com
- Vốn điều lệ: 145.978.600.000 đồng
- Mã chứng khoán: TVW
- Mô hình quản trị công ty:
  + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	36/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2022	**1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động điều hành Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026; Tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. **2.** Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2022-2026; Tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. **3.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; tỷ lệ 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021; Tỷ lệ 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. **5.** Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Tỷ lệ

94,84% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

6. Thông qua Tờ trình lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo soát xét và Báo cáo tài chính năm 2022; Tỷ lệ 99,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

7. Thông qua Tờ trình thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022; Tỷ lệ 94,67% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000 đồng/tháng

8. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2021; Tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

9. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026)
- Thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm (2022-2026)

10. Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

a) Danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Trương Công Chiếm	21/09/1964	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Văn Quý	25/12/1965	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên HĐQT
3	Trương Hoàng Diệp	16/02/1970	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên HĐQT
4	Võ Hoàng Khương	10/01/1982	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên HĐQT
5	Ngô Nhựt Ngân	06/04/1981	Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng	Thành viên HĐQT

b) Danh sách ứng cử/đề cử thành viên BKS:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1	Nghiêm Ngọc Tiên	06/03/1965	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên BKS
2	Nguyễn Thị Khỏe	20/02/1979	UBND tỉnh Trà Vinh	Thành viên BKS
3	Trần Diệp Xuân	24/03/1985	Công ty CP RYNAN	Thành viên BKS

					TECHNOLOGIES Viet nam	

❖ ***Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026***

- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần bầu	Tỷ lệ %
1	Trương Công Chiếm	21/09/1964	27.602.752	191,69
2	Nguyễn Văn Quý	25/12/1965	16.351.487	113,56
3	Trương Hoàng Diệp	16/02/1970	9.344.687	64,90
4	Võ Hoàng Khương	10/01/1982	9.333.687	64,82
5	Ngô Nhựt Ngân	06/04/1981	9.326.187	64,77

- Phiên họp thứ 1 của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 ngày 29/06/2022 đã thống nhất bầu Ông **Trương Công Chiếm** làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh, nhiệm kỳ 2022-2026, biểu quyết đạt tỷ lệ 100%.

❖ ***Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026***

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần bầu	Tỷ lệ %
1	Nghiêm Ngọc Tiên	06/03/1965	20.354.382	141,35
2	Nguyễn Thị Khỏe	20/02/1979	10.490.711	72,85
3	Trần Diệp Xuân	24/03/1985	10.319.687	71,67

- Phiên họp thứ 1 của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 ngày 29/06/2022 đã thống nhất bầu Ông **Nghiêm Ngọc Tiên** làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh, nhiệm kỳ 2022-2026, biểu quyết đạt tỷ lệ 100%.

11. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

1.1 Nhiệm kỳ 1(2017-2021) kết thúc vào ngày 29/06/2022.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	15/11/2016	29/06/2022
2	Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	15/11/2016	29/06/2022

3	Ông Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT	15/11/2016	29/06/2022
4	Ông Huỳnh Văn Nhàn	Thành viên HĐQT không điều hành	15/11/2016	29/06/2022
5	Ông Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT	18/6/2020	29/06/2022

1.2 Nhiệm kỳ 2 (2022-2026) bắt đầu từ ngày 29/06/2022.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	29/06/2022	
2	Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	29/06/2022	
3	Ông Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT	29/06/2022	
4	Ông Ngô Nhựt Ngân	Thành viên HĐQT không điều hành	29/06/2022	
5	Ông Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT	29/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

Các cuộc họp năm 2022 nhiệm kỳ 1(kết thúc 29/06/2022)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Công Chiếm	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Quý	5/5	100%	
3	Ông Trương Hoàng Diệp	5/5	100%	
4	Ông Huỳnh Văn Nhàn	5/5	100%	
5	Ông Võ Hoàng Khương	5/5	100%	

Các cuộc họp trong năm 2022 (Nhiệm kỳ 2)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Công Chiếm	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Quý	5/5	100%	
3	Ông Trương Hoàng Diệp	5/5	100%	
4	Ông Ngô Nhựt Ngân	5/5	100%	
5	Ông Võ Hoàng Khương	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty, theo kế hoạch sản xuất kinh doanh

đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá, nhận xét cụ thể như sau:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và hoạt động của doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng Quý, 6 tháng Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công cho các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết, vì thế hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh luôn đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, tài lực và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

- Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên trong ban lãnh đạo đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.

4. Hoạt động của Tiểu ban Chính sách phát triển thuộc Hội đồng quản trị:

Thực hiện Quyết định thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển (CSPT) ngày 08/04/2021 và các quyết định về nhân sự của Tiểu ban, trong năm 2022 Tiểu ban đã có những hoạt động như sau:

- Tiếp tục đóng góp cho dự thảo kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm 2022-2026 của Công ty.

- Tham gia chỉnh sửa các quy chế quản lý của công ty như: Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ, ...

- Tham mưu soạn thảo và đóng góp văn bản về xin chủ trương hợp nhất hai đơn vị cấp nước trong tỉnh Trà Vinh (Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).

* Kết thúc nhiệm kỳ của Tiểu ban vào ngày 29/06/2022 theo nhiệm kỳ của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
Các Nghị quyết				
1	02/NQ-HĐQT	18/01/2022	1. Thống nhất Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 *(Kèm theo bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021)* 2. Phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD và phát triển năm 2022 *(Theo tờ trình số 811/TTr-CTN ngày 30/12/2021 của Tổng giám đốc).* 3. Thống nhất chi tiền thưởng ứng trước năm 2021 cho Người quản lý 01 tháng lương thực lĩnh/người, Người lao động: 1,5 tỷ đồng, tương đương 1,5 tháng lương cơ bản/người. Riêng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không hưởng lương của Công ty sẽ được chi 01 tháng thù lao/người từ Quỹ thưởng của Người quản lý. 4. Thống nhất phê duyệt cho Người lao động xin nghỉ trước tuổi hưu được hưởng chính sách ưu đãi theo Quy chế về chính sách ưu đãi của Công ty đối với Ông Lê Văn Khương. *Thời gian nghỉ: Kể từ ngày 01/02/2022.* 5. Thống nhất thời gian tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2022 vào ngày 27/01/2022 (*Trước Tết nguyên đán 2022*). 6. Thống nhất việc sửa đổi Điều 4 của Quy chế về Chính sách ưu đãi đối với người lao động xin nghỉ trước tuổi về hưu *(Theo Tờ trình số 42/TTr-CT ngày 17/01/2022 của Tổng giám đốc).*	5/5
2	03/NQ-HĐQT	18/01/2022	- Miễn nhiệm chức vụ Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh đối với Bà Đặng Thị Bích Thủy. Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân và đơn xin nghỉ trước tuổi về hưu theo chính sách ưu đãi của công ty ngày 05/01/2022 của Bà Đặng Thị Bích Thủy. Thời gian: Kể từ ngày 01/3/2022.	5/5
3	04/NQ-HĐQT	18/01/2022	- Bổ nhiệm Ông Phan Huynh - Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tiểu Cần – Cầu Kè, giữ chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Thời gian bổ nhiệm: Tối đa không quá 05 năm, kể từ ngày 01/3/2022.	5/5
4	08/NQ-HĐQT	03/03/2022	- Bổ nhiệm lại Ông Trương Hoàng Diệp - Thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh - Nhiệm kỳ không quá 05 năm, kể từ ngày 13/12/2021.	5/5
5	14/NQ-HĐQT	12/4/2022	1. Thống nhất Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện Nghị quyết; Báo cáo kết quả SXKD Quý I /2022 và kế hoạch SXKD quý II/2022 *(Kèm theo các báo cáo: số 183/BC-CTN ngày 08/04/2022, số 184*	5/5

			/BC-CTN ngày 08/04/2022 của Tổng Giám đốc). 2. Thống nhất thời gian gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 để bầu TV HĐQT và TV BKS cho nhiệm kỳ 2022-2026 cùng với ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 chậm nhất là trước ngày 30/06/2022. 3. Thống nhất nhân sự để bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2022-2026 theo quy định Điều lệ Công ty. 4. Thống nhất điều chỉnh chi tiêu nội bộ đối với chi phí như sau: (*Kèm theo Tờ trình số 150/TTr-CTN ngày 21/3/2022 của Tổng Giám đốc Công ty*). - Chi tiền ăn giữa ca: theo quy chế là 50.000 đồng/người/ngày làm việc đề nghị giảm đúng theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Mức phụ cấp tiền ăn ca là 730.000 đồng/người/ tháng. Thời gian thực hiện từ này 01/05/2022. - Chi khoán nước uống của các đơn vị trực thuộc theo quy chế là 100.000 đồng/người/tháng đề nghị giảm còn 50.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực hiện từ năm 2022. - Chi phí tiếp khách giao dịch và đối ngoại thường xuyên của người quản lý giảm 50% mức khoán theo quy chế. Thời gian thực hiện từ này 01/05/2022. 5. Thống nhất phê duyệt bổ sung các tuyến ống phát sinh vào kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối cấp nước năm 2022 (*Kèm theo Tờ trình số 171/TTr-CTN ngày 05/04/2022 của Tổng Giám đốc Công ty*). 6. Thống nhất Phê duyệt Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021 và Kế hoạch lương năm 2022 của người quản lý và người lao động (*Kèm theo Tờ trình số 181/TTr-CTN ngày 07/04/2022 và Tờ trình số 182/TTr-CTN ngày 07/04/2022của Tổng Giám đốc Công ty*). 7. Thông qua báo cáo quyết toán đầu tư xây dựng phát triển các tuyến ống phân phối và mua sắm tài sản năm 2021 (*Kèm theo Tờ trình số 180/TTr-CTN ngày 07/04/2022 của Tổng Giám đốc Công ty*). 8. Thống nhất gia hạn hạn mức tín dụng vốn lưu động (*Theo Tờ trình số 179/TTr-CTN ngày 07/04/2022 của Tổng Giám đốc Công ty*). 9. Thống nhất chi tiền lễ 30/04 & 01/05 năm 2022 cho Người quản lý và người lao động là 2.000.000 đồng/người. 10. Thống nhất chủ trương hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà tình nghĩa theo đơn xin hỗ trợ nhà ở ông Nguyễn Thanh Vũ ấp rạch, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang; thực hiện chi hỗ trợ khi Công ty có điều kiện về tài chính. 11. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm nhân sự người lao động giữ chức vụ quản lý phó phòng Tổ chức – Hành chánh và trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật. Giao ban điều hành Công ty đề xuất thông qua cuộc họp HĐQT gần nhất tháng 5/2022.	
6	19/NQ -HĐQT	24/5/2022	Phê chuẩn các nội dung sau: *a)* Thống nhất về chủ trương việc bổ nhiệm Ông Lê Thành Nam giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật trực thuộc Công ty, giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện trình tự thủ	5/5

			tục bổ nhiệm theo đúng Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, đối với người quản lý, người lao động thuộc Công ty (*Kèm theo Tờ trình số 224/TTr-CTN ngày 6/05/2022 của Tổng Giám đốc).* *b)* Thống nhất việc bổ nhiệm lại Ông Trần Văn Nghị giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Xây lắp – Dịch vụ trực thuộc Công ty (*Kèm theo Tờ trình số 232/TTr-CTN ngày 11/05/2022 của Tổng Giám đốc).*	
7	22/NQ-HĐQT	03/06/2022	1. Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026: Lúc 7 h30 ngày 29/6/2022. 2. Thống nhất nội dung báo cáo và các tờ trình để thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 như sau: a) Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026. b) Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. c) Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021 d) Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. e) Tờ trình thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022. f) Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021. g) Tờ trình thông qua danh sách thành viên HĐQT và BKS ứng cử nhiệm kỳ 2022 -2026. 3. Thống nhất việc điều động người lao động giữ chức vụ quản lý (*Theo Tờ trình số 248/TTr-CTN ngày 19/5/2022 của Tổng Giám đốc*) 4. Thống nhất chủ trương lập thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án Nhà máy nước mặt Cần Chông, huyện Tiểu Cần, công suất 10.000 m^3/ngày đêm (*Theo Tờ trình số 277/TTr-CTN ngày 31/5/2022 của Tổng Giám đốc*). 5. Thống nhất chi tiền trang phục năm 2022 (*đợt 1*) là 2.000.000 đồng/ người, cho những đối tượng được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.	5/5
8	45/NQ-HĐQT	03/08/2022	1. Thống nhất Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Quý II/2022; Báo cáo kết quả thực hiện SXKD Quý II/2022 và kế hoạch SXKD Quý III/2022 (*Kèm theo Báo cáo số 391/BC-CTN ngày 01/08/2022 và báo cáo số 333/BC-CTN ngày 06/07/2022 của Tổng Giám đốc)* 2. Thống nhất phê duyệt bổ sung các tuyến ống phát sinh vào kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối cấp nước năm 2022 (*Theo Tờ trình số 334/TTr-CTN ngày 6/07/2022 của Tổng Giám đốc)*	

			3. Thống nhất điều chỉnh mức lương của người lao động Công ty theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, áp dụng đối với người lao động Công ty từ ngày 01/07/2022; Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng lại quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh phê duyệt lại. *(Theo Tờ trình số 353/TTr-CTN ngày 18/07/2022 của Tổng Giám đốc).* 4. Thống nhất về chủ trương phương án xử lý độ cứng tổng bằng phương pháp pha trộn nước ngầm và nước mặt đã xử lý *(Theo Tờ trình số 365/TTr-CTN ngày 20/07/2022 của Tổng Giám đốc).* Giao Tổng Giám đốc nghiên cứu xây dựng trình phương án tối ưu để thông qua Hội đồng quản trị tại cuộc họp quý IV/2022; Trước mắt kêu gọi Công ty TNHH MTV Cấp nước SenCo Trà Vinh đầu tư để mua trong phần nước mà Công ty đã hợp đồng. 5. Thống nhất điều chỉnh Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh *(Theo Tờ trình số 309/TTr-CTN ngày 22/06/2022 của Tổng Giám đốc);* sau khi được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 6. Thống nhất việc điều động người lao động giữ chức vụ quản lý – Ông Nguyễn Hiền Phúc - Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Cầu Ngang-Duyên Hải-Trà Cú về giữ chức vụ Phó Phòng KH-KT *(Theo Tờ trình số 359/TTr-CTN ngày 20/07/2022 của Tổng Giám đốc).* Thời gian điều động từ ngày 01/08/2022. 7. Thống nhất việc ký hợp đồng lao động với Ông Vũ Trọng Thanh *(Theo Tờ trình số 70/TTr-CTN ngày 22/07/2022 của Tổng Giám đốc).* Thời gian thực hiện hợp đồng lao động 06 tháng từ ngày 01/08/2022 đến hết ngày 31/01/2023. 8. Thống nhất phê duyệt cho Người lao động giữ chức vụ quản lý xin nghỉ trước tuổi hưu được hưởng chính sách ưu đãi theo Quy chế về chính sách ưu đãi của Công ty. 8.1. Ông Mạc Tấn Lâm. Thời gian nghỉ: Kể từ ngày 01/12/2022 *(Theo đơn xin nghỉ trước tuổi về hưu theo chính sách ưu đãi của Công ty).* 8.2. Ông Trần Hoàng Long. Thời gian nghỉ: Kể từ ngày 01/01/2023 *(Theo đơn xin nghỉ trước tuổi về hưu theo chính sách ưu đãi của Công ty).* *9.* Về công tác nhân sự Thống nhất việc điều động người lao động giữ chức vụ quản lý *(Kèm theo báo cáo số 376/BC-CTN, ngày 26/07/2022 của Tổng Giám đốc).* 9.1. Điều động Ông Trần Văn Nghị thay thế vị trí Ông Trần Hoàng Long giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh cấp nước Châu Thành-Trà Cú. Kể từ ngày 01/01/2023. 9.2. Ông Nguyễn Quốc Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc điều hành Chi nhánh Xây lắp – Dịch vụ đến khi có Quyết định bổ	

			nhiệm. 9.3. Ông Mạc Tấn Lâm thôi điều hành Chi nhánh cấp nước TP. Trà Vinh để thực hiện việc bàn giao và giải quyết những việc thuộc trách nhiệm cá nhân còn tồn đến ngày nghỉ chính thức. 9.4. Ông Nguyễn Văn Đại giữ chức vụ Phó Giám đốc nhận bàn giao của Ông Mạc Tấn Lâm và điều hành Chi nhánh Cấp nước thành phố Trà Vinh đến khi có Quyết định khác. 9.5. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Son giữ chức vụ Phó Phòng Tổ chức – Hành chánh. Lương và các khoản phụ cấp (nếu có) của ông Nguyễn Văn Son được bảo lưu như mức đang hưởng cho 12 tháng kể từ ngày được bổ nhiệm. 10. Thống nhất việc bổ nhiệm người lao động giữ chức vụ quản lý đối với Ông Lê Thành Nam giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật *(Theo Tờ trình số 380/TTr-CTN ngày 27/07/2022 của Tổng Giám đốc).* 11. Thống nhất chủ trương quy hoạch các chức danh quản lý Công ty nhiệm kỳ 2022-2026; Giao Chủ tịch HĐQT chỉ đạo quy hoạch theo thẩm quyền để thông qua HĐQT kỳ họp quý IV/2022. 12. Thống nhất xây dựng, chỉnh sửa để thay thế các Quy chế quản lý còn lại theo Điều lệ mới của Công ty (nhiệm kỳ 2022-2026); Giao Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng thông qua HĐQT kỳ họp quý IV/2022. 13. Thống nhất vào ngày 01/01/2023 giải thể Chi nhánh Cấp nước Châu Thành; Chi nhánh Cấp nước Cầu Ngang – Duyên Hải – Trà Cú; Thành lập Chi nhánh Cấp nước Châu Thành – Trà Cú; Chi nhánh Cấp nước Cầu Ngang – Duyên Hải. Theo Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/06/2022. 14. Thống nhất thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 1.000.000 đồng/tháng thực hiện từ ngày 01/07/2022 (Vì mức thù lao các tháng trước đã chi trước Đại hội không hồi tố). 15. Thống nhất phục hồi mức khoán nước uống của các đơn vị trực thuộc theo mức chi trước khi có Nghị quyết cắt giảm. Thời gian thực hiện từ ngày 01/8/2022. 16. Thống nhất chủ trương khảo sát lập xây dựng dự toán về phòng chống thất thoát nước mạng lưới Cấp nước thành phố Trà Vinh. Giao Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng trình HĐQT trong thời gian gần nhất để hạ tỷ lệ thất thoát đạt kế hoạch năm đã đề ra. 17. Thống nhất chủ trương xây dựng phương án quy hoạch tổng thể mạng lưới Cấp nước thành phố Trà Vinh. Giao Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng sớm nhất có thể để trình HĐQT. 18. Thống nhất chủ trương cho sửa chữa giếng hư tại bãi giếng Nhà máy Cấp nước Duyên Hải.	

	49/NQ-HĐQT	30/09/2022	1. Đồng ý mua thêm nước mặt đã xử lý của Công ty TNHH MTV Cấp nước SenCo Trà Vinh với khối lượng 2.000 m^3/ngày đêm, để thực hiện phương án pha trộn nước mặt đã xử lý với nước ngầm, phía bên Công ty TNHH MTV Cấp nước SenCo đầu tư toàn bộ tuyến ống. Hội đồng quản trị cùng đàm phán với Công ty TNHH MTV SenCo Trà Vinh về phương thức đầu tư, thời hạn cung cấp. 2. Thống nhất phê duyệt cho người lao động xin nghỉ trước tuổi hưu được hưởng chính sách ưu đãi theo Quy chế về chính sách ưu đãi của Công ty đối với Ông Dương Văn Thoàn. Thời gian nghỉ: Kể từ ngày 01/01/2023 (*Theo Tờ trình số 423/TTr-CTN ngày 16/08/2022 của Tổng Giám đốc Công ty).* 3. Thống nhất vay hạn mức tín dụng vốn lưu động (*Theo Tờ trình số 625/TTr-CTN ngày 07/09/2022 của Tổng Giám đốc Công ty*).	
	50/NQ-HĐQT	21/10/2022	1. Thống nhất Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết trong Quý III/2022 và Báo cáo kết quả SXKD - Quý III/2022, kế hoạch quý IV/2022 (*Theo báo cáo số 767/BC-CTN ngày 07/10/2022 của Tổng Giám đốc Công ty).* 2. Thống nhất bổ sung các tuyến ống phát sinh vào kế hoạch phát triển mạng lưới phân phối cấp nước năm 2022 và các tuyến ống đề nghị cắt giảm hoặc chuyển sang kế hoạch năm 2023 *(Theo Tờ trình số 766/TTr-CTN ngày 07/10/2022 của TGĐ).* 3. Phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và phát triển năm 2022 *(Theo Tờ trình số 775/TTr-CTN ngày 12/10/2022 của TGĐ).* 4. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2022-2026 *(Theo Tờ trình số 789/TTr-CTN ngày 12/10/2022 của TGĐ).* 5. Thống nhất điều chỉnh khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 03/08/2022, thời gian áp dụng mức lương trong Hệ thống thang bảng lương theo chức danh công việc của người lao động từ ngày 01/10/2022. 6. Phê duyệt ban hành các Quy chế gồm: - Quy chế Quản lý tài chính *(Theo Tờ trình số 765/TTr-CTN ngày 07/10/2022 của TGĐ).* - Quy chế Chi tiêu nội bộ *(Theo Tờ trình số 762/TTr-CTN ngày 05/10/2022 của TGĐ).* - Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với người đại diện vốn, người giữ chức vụ quản lý do Nhà nước cử tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. - Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động đối với người quản lý (không do Nhà nước cử), người lao động thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. 7. Thống nhất việc điều chuyển nhân sự người lao động giữ chức vụ quản lý (*Theo Tờ trình số 790/TTr-CTN ngày 19/10/2021 của Tổng Giám đốc Công ty*).	

<table>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>Thời gian thực hiện: Giao cho Tổng Giám đốc quyết định thời gian điều chuyển thích hợp.</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td>53/NQ-HĐQT</td><td>08/12/2022</td><td>Thống nhất chi trả cổ tức (đợt 2) năm 2019 và năm 2021 cho cổ đông (Theo Tờ trình số 825/TTr-CTN ngày 14/11/2022 của Tổng Giám đốc).
- Ngày đăng ký cuối cùng: 22/12/2022
- Tỷ lệ chi trả:
+ Năm 2019: Cổ tức năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua với tỷ lệ 5%. Trong đó đã chi trả (đợt 1) năm 2021 với tỷ lệ 2,6% số còn lại chi trả lần này là 2,4% (01 cổ phiếu được nhận 240 đồng).
+ Năm 2021 tỷ lệ 3%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 300 đồng).
- Ngày chi trả: 10/01/2023.
2. Thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD và phát triển năm 2023 (Theo tờ trình số 842/TTr-CTN ngày 22/11/2022 của Tổng giám đốc). Sau khi thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh này, 6 tháng đầu năm 2023 Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện để HĐQT điều chỉnh cho phù hợp.
❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:
<table>
<tr><th>STT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>ĐVT</th><th>Kế hoạch năm 2023</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Nước sản xuất</td><td>m^3</td><td>16.055.500</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td>Trong đó:+ Nước ngầm</td><td>m^3</td><td>7.167.300</td><td></td></tr>
<tr><td></td><td>+ Nước mặt</td><td>m^3</td><td>8.888.200</td><td></td></tr>
<tr><td>2</td><td>Nước tiêu thụ</td><td>m^3</td><td>13.674.296</td><td></td></tr>
<tr><td>3</td><td>Tổng Doanh thu</td><td>Tỷ đồng</td><td>145,5</td><td></td></tr>
<tr><td>4</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>Tỷ đồng</td><td>12,8</td><td></td></tr>
<tr><td>5</td><td>Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất</td><td>Tỷ đồng</td><td>40,52</td><td></td></tr>
<tr><td>6</td><td>Chi cổ tức dự kiến</td><td>%</td><td>3,0</td><td></td></tr>
</table>
3. Thống nhất việc ký tiếp hợp đồng lao động với Ông Vũ Trọng Thanh (Theo Tờ trình số 867/TTr-CTN ngày 30/11/2022 của Tổng Giám đốc). Thời gian thực hiện hợp đồng lao động 06 tháng từ ngày 01/02/2023 đến hết ngày 31/07/2023.
4. Thống nhất phê duyệt cho Người lao động xin nghỉ trước tuổi về hưu được hưởng chính sách ưu đãi theo Quy chế về chính sách ưu đãi của Công ty (Theo Tờ trình số 872/TTr-CTN ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc).
5. Thống nhất chủ trương đàm phán Công ty Cổ phần BOO</td><td></td></tr>
</table>

			nước Trà Vinh đầu tư lắp đặt tuyến ống D220 qua cầu Long Bình III và qua Cầu Tréo, để nhận lưu lượng nước cấp bù và định hướng phát triển lâu dài Nhà máy nước sạch Láng Thé *(Theo TT số 885 /TTr-CTN ngày 05/12/2022 của Tổng giám đốc).* 6. Thống nhất chủ trương đầu tư đấu nối tuyến ống gang D300 tăng áp lực, lưu lượng nước khu vực thị trấn Châu Thành, xã Đa Lộc và xã Mỹ Chánh *(Theo TT số 886 /TTr-CTN ngày 05/12/2022 của Tổng giám đốc).* 7. Thống nhất chủ trương làm quy trình bổ nhiệm nhân sự người lao động giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh cấp nước thành phố Trà Vinh đối với ông Nguyễn Văn Đại, Giám đốc Chi nhánh cấp nước Tiểu Cần - Cầu Kè đối với ông Huỳnh Văn Mộng *(Theo TT số 878 /TTr-CTN ngày 02/12/2022 của Tổng giám đốc).*	
Các Quyết định				
1	06/QĐ-HĐQT	18/1/2022	Quyết định V/v cho thôi việc đối với người lao động.	
2	07/QĐ-HĐQT	18/1/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm thư ký Hội đồng quản trị.	
3	15/QĐ-HĐQT	11/2/2022	Quyết định V/v phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Tuyến ống D315 dẫn nước sạch từ thị xã Duyên Hải về cụm công nghiệp xã Hiệp Mỹ Tây.	
4	23/QĐ-HĐQT	04/3/2022	Quyết định V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	
5	29/QĐ-HĐQT	20/04/2022	Quyết định V/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và niệm kỳ 2022-2026	
6	32/QĐ-HĐQT; 33/QĐ-HĐQT 34/QĐ-HĐQT 34/QĐ-HĐQT	10/5/2022	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người quản lý chuyên trách tại công ty năm 2021. Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của người lao động bộ phận cấp nước tại công ty năm 2021. Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của NLĐ bộ phận thoát nước tại công ty năm 2021. Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương thực hiện của NLĐ bộ phận Xây lắp tại công ty năm 2021.	
7	36/QĐ-HĐQT	10/5/2022	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách – Năm 2022.	
8	37/QĐ-HĐQT; 38/QĐ-HĐQT; 39/QĐ-HĐQT	10/5/2022	Quyết định V/v phê duyệt tổng Quỹ lương kế hoạch của người lao động bộ phận cấp nước, người lao động bộ phận xây lắp ; người lao động bộ phận Thoát nước – năm 2022.	
9	49/QĐ-HĐQT	02/06/2022	Quyết định V/v phê duyệt KHLCNT công trình các tuyến ống quý II/2022 Hạng mục 10 tuyến ống phân phối cấp nước	
10	72,73,74,75/QĐ-HĐQT	28/10/2022	Quyết định V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế bổ nhiệm …..	
11			Các quyết định khác phục vụ công tác quản lý và điều hành doanh	

			nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, thuộc thẩm quyền của người đại diện pháp luật, chủ tịch HĐQT Công ty.	

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022:

1.1 Nhiệm kỳ 1(2017-2027) kết thúc ngày 29/06/2022.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng BKS	15/11/2016	29/06/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	28/6/2018	29/06/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Diệp Ngọc Xuân	Kiểm soát viên	15/11/2016	29/06/2022	Cử nhân kinh tế

1.2 Nhiệm kỳ 2 (2022-2026) bắt đầu từ ngày 29/06/2022.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng BKS	29/06/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	29/06/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Trần Diệp Xuân	Kiểm soát viên	29/06/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

2.1 Cuộc họp BKS năm 2022 nhiệm kỳ 1.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Ngọc Tiên	1/1	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Khỏe	1/1	100%	100%	
3	Bà Diệp Ngọc Xuân	1/1	100%	100%	

2.1 Cuộc họp BKS năm 2022 nhiệm kỳ 2.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nghiêm Ngọc Tiên	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Khỏe	2/2	100%	100%	

3	Bà Diệp Ngọc Xuân	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Xây dựng chương trình hoạt động các Quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ theo đúng kế hoạch.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về công tác quản trị của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý và đột xuất tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh, tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành, nắm bắt kịp thời. Những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng được bàn bạc, thảo luận và quyết định.

- Trong năm 2022, HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, đảm bảo đúng pháp luật và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- HĐQT đã chuẩn bị kỹ càng đầy đủ cả về nội dung, hình thức và đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật. Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022; đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

b) Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác

Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ; Chủ động lập kế hoạch trong việc quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động. Có phân công nhiệm vụ điều hành của từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc. Ngoài ra Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Năm 2022 được sự chỉ đạo của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực của tập thể người lao động, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt và vượt chỉ tiêu.

Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 Công ty chính thức tiếp nhận mua nguồn nước mặt từ hai nhà máy nước mặt BOO Trà Vinh và nhà máy nước SENCO Trà Vinh là 20.000 m^3/ngày đêm. Để đảm bảo cung cấp nước liên tục, đầy đủ lưu lượng, áp lực …, làm tăng chi phí đầu vào. Chi phí năm 2022 tăng 25,5% so với năm 2021, trong khi doanh thu 9 tháng đầu năm không tăng (giá nước không tăng), đến ngày 30/09/2022 Ủy ban Nhân tỉnh mới phê duyệt quyết định số 1931/QĐ-UBND áp dụng từ ngày 01/10/2022. Nên lợi nhuận năm 2022 chỉ đạt 55,7% so với năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2022, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho

Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự; HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Thẩm định báo cáo quyết toán năm 2021. Trong đó: có kiểm tra các hồ sơ đầu tư tuyến ống, đầu tư xây dựng cơ bản.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Quý	25/12/1965	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm TGĐ ngày 31/12/2020
2	Ông Trương Hoàng Diệp	16/02/1970	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm lại PTGĐ ngày 04/3/2022
3	Ông Võ Hoàng Khương	10/01/1982	Cử nhân công nghệ sinh học - Thạc sỹ quản lý kinh tế	Bổ nhiệm PTGĐ 05/5/2021
4	Ông Đào Thiện Duyên	10/10/1970	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 01/01/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đào Thiện Duyên	10/10/1970	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ kinh tế	01/01/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty năm 2022

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

   4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
1	Mua nước sạch	Công ty Cổ phần BOO nước Trà Vinh	Tháng 1/2022 - 12/2022	Giá trị 17.240 triệu đồng.	Nghị quyết số 47/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2021 của ĐHĐCĐ Công ty

4.2 .Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành; *Không có*

4.3 . Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác*: Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 02*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TK.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Trương Công Chiếm

Phụ lục 01

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số : 06 /BC-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	15/11/2016			DN và NNB của DN
2	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	15/11/2016			DN và NNB của DN
3	Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	15/11/2016			DN và NNB của DN
4	Huỳnh Văn Nhàn	Thành viên HĐQT	15/11/2016	29/06/2022	Vì lý do sức khỏe nên không ứng cử	DN và NNB của DN
5	Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	18/06/2020			DN và NNB của DN
6	Ngô Nhựt Ngân	Thành viên HĐQT	29/06/2022			DN và NNB của DN
7	Đào Thiện Duyên	Kế toán trưởng	01/01/2021			DN và NNB của DN
8	Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng BKS	15/11/2016			DN và NNB của DN
9	Trần Diệp Xuân	Kiểm soát viên	15/11/2016			DN và NNB của DN
10	Nguyễn Thị Khỏe	Kiểm soát viên	28/06/2018			DN và NNB của DN
11	Phan Huynh	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01/03/2022			DN và NNB của DN
12	Đặng Thị Bích Thủy	Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT	15/05/2018	01/03/2022	Xin nghỉ trước tuổi về hưu theo chế độ	DN và NNB của DN

Phụ lục 01

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số : 06 /BC-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trương Công Chiếm	075C206408 tại công ty CP chứng khoán: BETA	Chủ tịch HĐQT	Số CCCD 084064005849. Ngày cấp: 28/9/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	15/11/2016			DN và NNB của DN
2	Nguyễn Văn Quý	075C021017 tại công ty CP chứng khoán: BETA	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Số CCCD: 086065016815. Ngày cấp: 26/08/2021, Nơi cấp: nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	15/11/2016			DN và NNB của DN
3	Trương Hoàng Diệp		Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	Số CMND: 334492240 Ngày cấp: 01/02/2020, Nơi cấp: Công an Trà Vinh	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh	15/11/2016			DN và NNB của DN
4	Huỳnh Văn Nhàn		Thành viên HĐQT	Số CMND: 023061719 Ngày cấp: 16/03/2012, Nơi cấp: Công an Tp HCM	Số 57/34, Trần Nhân Tôn, Phường 09, Q.5, Tp HCM	15/11/2016	29/06/2022	Vì lý do sức khỏe nên không ứng cử	DN và NNB của DN
5	Võ Hoàng Khương		Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	Số CCCD: 084082002579 Ngày cấp: 16/04/2021, Nơi cấp: nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Long Trị, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	18/06/2020			DN và NNB của DN
6	Ngô Nhựt Ngân		Thành viên HĐQT	CCCD 079081003904, ngày cấp 15/01/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	791/27/25/5C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp HCM	29/06/2022			DN và NNB của DN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Đào Thiện Duyên	075C020915 tại công ty CP chứng khoán: BETA	Kế toán trưởng	Số CMND: 331124189. Ngày cấp: 27/11/2010. Nơi cấp: Công an Vĩnh Long	Số 25/10, đường Hùng Vương, ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	01/01/2021			DN và NNB của DN
8	Nghiêm Ngọc Tiên		Trưởng BKS	Số CCCD 084065006584. Ngày cấp: 25/08/2021, Nơi cấp: nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Số 117/9, Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	15/11/2016			DN và NNB của DN
9	Trần Diệp Xuân		Kiểm soát viên	Số CMND 334195362. Ngày cấp: 17/04/2015, Nơi cấp: Công an Trà Vinh	Số 17, Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	15/11/2016			DN và NNB của DN
10	Nguyễn Thị Khỏe		Kiểm soát viên	Số CCCD 084179013407; Ngày cấp: 12/08/2021; Nơi cấp: nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, Thành Phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	28/06/2018			DN và NNB của DN
11	Phan Huynh		Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	CCCD 051068003090 ngày cấp 23/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	521E Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	01/03/2022			DN và NNB của DN
12	Đặng Thị Bích Thủy	075C020920 tại công ty CP chứng khoán: BETA	Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT	Số CMND: 334864568. Ngày cấp: 22/10/2011, Nơi cấp: Công an Trà Vinh	Ấp Kênh Xáng, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	15/05/2018	01/03/2022	Xin nghỉ trước tuổi về hưu theo chế độ	DN và NNB của DN

Phụ lục 02

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số : 06 /BC-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Trương Công Chiếm**	**075C206408**	**Chủ tịch HĐQT**	**084064005849. Ngày cấp: 28/09/2021, Cục CSQLHC về TTXH**	**Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.649.465**	**25,00%**	**Người nội bộ**
1.1	Huỳnh Thị Là			084139003749, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Văn Cách			334703878, cấp ngày 22/6/2012, Công an Trà Vinh	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Hoàng			083167009387, cấp ngày 16/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Vợ
1.4	Trương Hoàng Duy			084091009311, cấp ngày 28/09/20219, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột
1.5	Trương Hoàng Nhân			084094003642, cấp ngày 25/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột
1.6	Trương Văn Liêm			084059001537, cấp ngày 28/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vịnh	0	0%	Anh ruột
1.7	Trương Văn Đặng			084067007548, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
1.8	Trần Thị Thi			084168008739, cấp ngày 01/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em dâu
1.9	Trương Thị Thu			334102584, cấp ngày 19/06/2018, Công an Trà Vinh	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em ruột

Phụ lục 02

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số : 06 /BC-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Trương Công Chiếm**	**075C206408**	**Chủ tịch HĐQT**	**084064005849. Ngày cấp: 28/09/2021, Cục CSQLHC về TTXH**	**Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.649.465**	**25,00%**	**Người nội bộ**
1.1	Huỳnh Thị Là			084139003749, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Văn Cách			334703878, cấp ngày 22/6/2012, Công an Trà Vinh	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Hoàng			083167009387, cấp ngày 16/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Vợ
1.4	Trương Hoàng Duy			084091009311, cấp ngày 28/09/20219, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột
1.5	Trương Hoàng Nhân			084094003642, cấp ngày 25/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột
1.6	Trương Văn Liêm			084059001537, cấp ngày 28/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Anh ruột
1.7	Trương Văn Đặng			084067007548, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
1.8	Trần Thị Thi			084168008739, cấp ngày 01/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em dâu
1.9	Trương Thị Thu			334102584, cấp ngày 19/06/2018, Công an Trà Vinh	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, Trà Vinh	0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	**Nguyễn Văn Quý**	**075C021017**	**Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc**	**086065016815. Ngày cấp: 26/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH**	**Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.357.508**	**23,00%**	**Người nội bộ**
						- Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.600	**0,086%**	
2.1	Cao Văn Bé			086044002980, cấp ngày 02/07/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Số 52/84/129, Nguyễn Huệ, K2, P2, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Bố vợ
2.2	Nguyễn Thị Bạch Huệ			084145002174, cấp ngày 02/07/20214, Cục CSQLHC về TTXH	Số 52/84/129, Nguyễn Huệ, K2, P2, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Mẹ vợ
2.3	Cao Thị Bích Vân			086171000858, cấp ngày 13/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Vợ
2.4	Nguyễn Ngọc Linh			086195000651, cấp ngày 13/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con
2.5	Nguyễn Phượng Bình			086303000337, cấp ngày 19/02/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con
2.6	Nguyễn Thị Kim Hoa			330607947, cấp ngày 23/03/2020, Công an Vĩnh Long	Ấp Phú Hòa, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Chị ruột
2.7	Ngô Văn Bon			330607946, cấp ngày 23/03/2020, Công an Vĩnh Long	Ấp Phú Hòa, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Anh rể
2.8	Nguyễn Thị Dung			Không biết (Làm ruộng)	Ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Chị ruột
2.9	Phạm Văn Ẩn			Không biết (Làm ruộng)	Ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Nguyễn Thị Phụng			Trầm cảm	Ấp Bờ Dầu, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Chị ruột
2.11	Nguyễn Thanh Long			Không biết (Làm ruộng)	Ấp Bờ Dầu, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Anh ruột
2.12	Nguyễn Thị Đẹp			330750541, cấp ngày 14/01/2007, Công an Vĩnh Long		0	0%	Em ruột
2.13	Nguyễn Thành Thức			330997453, cấp ngày 03/05/2006, Công an Vĩnh Long	Ấp Bờ Dầu, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Em ruột
2.14	Lê Bích Thủy			331267716, cấp ngày 07/10/2013, Công an Vĩnh Long	Ấp Bờ Dầu, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Em dâu
2.15	Nguyễn Thị Kim Anh			334775316, cấp ngày 14/05/2009, Công an Trà Vinh	Khóm 2, Phường 5, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em ruột
2.16	Trần Huỳnh Ngộ			086071000486, cấp ngày 30/03/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 2, Phường 5, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Cá nhân sở hữu: 500	0,003%	Em rể
3	**Trương Hoàng Diệp**		**Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc**	**084070015133 Ngày cấp: 25/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH**	**Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.531.051**	**17,34%**	**Người nội bộ**
						- Cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100	**0,014%**	
3.1	Lê Thị Tư			086140001776, Ngày cấp: 09/07/2021, Cục CSQLHC về TTXH	An phụ A,Xã Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	0	0%	Mẹ vợ
3.2	Võ Thị Xuân Mai			086175007331, Ngày cấp: 18/11/2021, Cục CSQLHC về TTXH	An phụ A,Xã Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Trương Nguyên Đạt			331672096, Ngày cấp: 18/01/2016, Công an Vĩnh Long	Du học Tokio Nhật Bản	0	0%	Con ruột
3.4	Trương Thảo Nguyên			086307001843, Ngày cấp: 01/05/2022, Cục CSQLHC về TTXH	An phụ A,Xã Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	0	0%	Con ruột
3.5	Trương Diệp Hoàng			084072000181, Ngày cấp: 15/11/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
3.6	Trương Mạnh Hùng			084076007924, Ngày cấp: 11/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
3.7	Trương Thị Hồng Yến			084182008624, Ngày cấp: 09/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Bà Trầm, xã Hưng mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
3.8	Nguyễn Văn Vững			084066006649, Ngày cấp: 09/01/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Ô Chích A, xã Lương Hòa, Châu Thành, Trà vinh	0	0%	Anh rể
3.9	Đặng Đình Vũ			084080015165, Ngày cấp: 15/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Bà Trầm, xã Hưng mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em rể
3.10	Trịnh Thị Xuân Hà			091175013316Ngày cấp: 12/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em dâu
3.11	Nguyễn Thị Kiều Oanh			084178010275 Ngày cấp: 11/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Xóm Trảng, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, Trà Vinh	0	0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	**Huỳnh Văn Nhàn**		**Thành viên HĐQT**	**Số CMND: 023061719 Ngày cấp: 16/03/2012, Công an Tp HCM**	**Số 57/34, Trần Nhân Tôn, Phường 09, Q.5, Tp HCM**	**- Cổ phần đại diện Công ty CP Nước và môi trường Đồng Bằng: 1.459.854**	**10,00%**	**Người nội bộ**
4.1	Lương Thị Cẩm Dân			Số CMND 023410619	Số 370, Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10, Tp HCM	0	0%	Vợ
4.2	Huỳnh Quang Khôi			Số CMND 0254206930	Số 370, Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10, Tp HCM	0	0%	Con
4.3	Huỳnh Thị Ngọc Thanh				Số 127/137A, Điện Biên Phủ,Tổ 81, P.ĐaKao, Q1, Tp HCM	0	0%	Con
5	**Võ Hoàng Khương**		**Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc**	**084082002579. Ngày cấp: 16/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH**	**Ấp Long Trị, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.481.636**	**17,00%**	**Người nội bộ**
						- Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.700 CP	**0,087%**	
5.1	Võ Thái Bảy			084060001016. Ngày cấp: 02/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Long Trị, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Hiệp			084157001023. Ngày cấp: 03/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Long Trị, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Trần Thị Mộng Thu			086161000947. Ngày cấp: 21/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	158D/12 Lê lợi khóm 4 Phường 1, Thành phố Trà Vinh. Tỉnh Trà Vinh.	0	0%	Mẹ vợ
5.4	Quách Trần Hoàng Quý			084189002162. Ngày cấp: 13/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	158D/12 Lê lợi khóm 4 Phường 1, Thành phố Trà Vinh. Tỉnh Trà Vinh.	0	0%	Vợ
5.5	Võ Hoàng Nam			084081012315. Ngày cấp: 08/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu bờ, Xã Hòa thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh.	0	0%	Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Võ Hoàng Châu			084086001395. Ngày cấp: 02/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Long Trị, xã Long Đức, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em
5.7	Nguyễn Thị Cẩm Giang			084184006903. Ngày cấp: 09/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đầu bờ, Xã Hòa thuận, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh.	0	0%	Chị dâu
5.8	Tống Mỹ Phương			084187001623. Ngày cấp: 02/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	108A, Khóm 2, phường 5, TPTV, Tỉnh Trà Vinh.	0	0%	Em dâu
6	**Ngô Nhựt Ngân**		**Thành viên HĐQT**	**CCCD 079081003904, ngày cấp 15/01/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH**	**791/27/25/5C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp HCM**	**- Cổ phần đại diện Công ty CP Nước và môi trường Đồng Bằng: 1.459.854**	**10,00%**	**Người nội bộ**
6.1	Ngô Văn Bảy			083049000227, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 1, giồng Sầm, xã Bình Thới, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Bố đẻ
6.2	Dương Thị Hường			083155000766, ngày cấp 13/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 1, giồng Sầm, xã Bình Thới, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Văn Hoàng			083064010000, ngày cấp 03/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh, Mỏ Cày Bắc, Bến Ttre	0	0%	Bố vợ
6.4	Phan Thị Thảo			083164013254, ngày cấp 03/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre	0	0%	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Diễm My			083190000138, ngày cấp 11/01/2017, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	791/27/25/5C Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Tp HCM	0	0%	Vợ
6.6	Ngô Thị Nhã			083174007413, ngày cấp 03/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Chị ruột
6.7	Lê Văn Thuận			083073017082, ngày cấp 03/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Thừa Trung, xã Thừa Đức, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Ngô Thị Nhi			083178005888, ngày cấp 10/07/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Xã Thới Thuận, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Chị ruột
6.9	Mai Văn Đỏ			083070020517, ngày cấp 09/05/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Xã Thới Thuận, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Anh rể
6.10	Ngô Văn Nguyên			083076000752, ngày cấp 30/03/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 1, giồng Sầm, xã Bình Thới, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Anh ruột
6.11	Ngô Nhựt Cường			083084000829, ngày cấp 10/04/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 1, giồng Sầm, xã Bình Thới, Bình Đại, Bến Tre	0	0%	Em ruột
7	**Đào Thiện Duyên**	**075C020915**	**Kế toán trưởng**	**084070011253. Ngày cấp: 25/08/2021. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH**	**Số 25/10, đường Hùng Vương, ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**	**- Cổ phần cá nhân sở hữu: 14.900 CP**	**0,102%**	
7.1	Nguyễn Thị Sen			079153012044, cấp ngày 22/11/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 9, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Mẹ Vợ
7.2	Đào Phú Vinh			334547830, cấp ngày 2/3/2006, Công an Trà Vinh	Khóm 3,TT Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	- Cổ phần cá nhân 1.400	0,0095%	Anh ruột
7.3	Đào Quốc Hiệp			084072001295, cấp ngày 20/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 6, phường 9, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	- Cổ phần cá nhân 1.700	0,0116%	Em ruột
7.4	Đặng Bích Dung			079174024733, cấp ngày 10/05/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 9, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Vợ
7.5	Đào Mạnh Hùng			084202009156, cấp ngày 02/07/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 9, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Đào Tiến Dũng			084205000723, cấp ngày 25/03/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 9, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con ruột
7.7	Nguyễn Thị Thuyết			334547831, cấp ngày 2/3/2006, Công an Trà Vinh	Khóm 3,TT Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Chị dâu
7.8	Đào Đức Long			084053005092. Ngày cấp: 08/06/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm Tân Xuân, Phường Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Anh ruột
7.9	Đào Thị Trọng			330003851. Ngày cấp: 23/11/2007, Công an Vĩnh Long	Khóm 1, TT Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Chị ruột
7.10	Đào Công Đức			330018350. Ngày cấp: 6/5/2015, Công an Vĩnh Long	Khóm 4, Phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	0	0%	Anh ruột
7.11	Đào Thị Mộng Hoàng			365188059, cấp ngày 03/7/2013, Công an Sóc Trăng	ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sach, tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Chị ruột
7.12	Đào Thị Trân Châu			366195919, cấp ngày 27/12/2013, Công an Sóc Trăng	Khóm 1, phường 10, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Em ruột
7.13	Đào Phước Hưởng			334065666, cấp ngày 14/6/2012, Công an Trà Vinh	ấp Hòa An, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em ruột
7.14	Lâm Thị Kiều Ngoan			334205591, cấp ngày 22/3/2016, Công an Trà Vinh	ấp Cả Chương, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.15	Nguyễn Văn Ánh			365188060, cấp ngày 27/6/2013, Công an Sóc Trăng	ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	0	0%	Anh rể
8	**Nghiêm Ngọc Tiên**		**Trưởng BKS**	**084065006184. Ngày cấp: 25/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH**	**Số 117/9, Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh**	**0**	**0%**	**Người nội bộ**
8.1	Võ Thị Thọ			Số CMND: 334862389, cấp ngày 09/01/2012, Công an Trà Vinh	Số 32, Lê Lợi, Phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Mẹ đẻ
8.2	Ngô Thị Cẩm			Số CCCD: 084150004426, cấp ngày 4/03/2022, Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Đon, xã Nhị Long, Càng Long, Trà Vinh	0	0%	Mẹ vợ
8.3	Huỳnh Thị Đẹp			Số CMND: 334613809, cấp ngày 26/03/1988, Công an Trà Vinh	Số 117/9, Lê Lợi, Phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Vợ
8.4	Nghiêm Ngọc Ngân			Số CCCD: 084191008039, cấp ngày 22/11/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 3, Phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh trà Vinh	0	0%	Con
8.5	Nghiêm Ngọc Hân			Còn nhỏ	Số 117/9, Lê Lợi, Phường 1, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Con
8.6	Nghiêm Thị Ánh Tuyết			Số CCCD: 084159000797, cấp ngày 20/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 2, Phường 7, Tp Trà Vinh, tỉnh trà Vinh	0	0%	Chị ruột
8.7	Nghiêm Văn Long			Số CCCD: 084069002031, cấp ngày 204/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Đường 2/9, Khóm 1, Phướng, TX Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em ruột
8.8	Châu Văn Tú			Số CCCD: 084060000876, cấp ngày 20/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Khóm 2, Phường 7, Tp Trà Vinh, tỉnh trà Vinh	0	0%	Anh rể
8.9	Thạch Thị Tha Quy			Số CCCD: 084173000328, cấp ngày 15/01/2021, Cục CSQLHC về TTXH	Đường 2/9, Khóm 1, Phướng, TX Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0	0%	Em dâu
9	**Trần Diệp Xuân**		**Kiểm soát viên**	**334195362. Ngày cấp: 17/04/2015, Nơi cấp: Công an Trà Vinh**	**Số 17, Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh**	**0**	**0%**	**Người nội bộ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Trần Hữu Nghĩa			334810937, cấp ngày 16/03/2010, Công an Trà Vinh	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Bố đẻ
9.2	Diệp Ngọc Hương			334810949, cấp ngày 16/03/2010, Công an Trà Vinh	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thành Tài			334724518 cấp ngày 21/04/2008, Công an Trà Vinh	23A Quang Trung, Khóm 5, Phường 4, Trà Vinh	0	0%	Bố chồng
9.4	Huỳnh Thị Hồng Hạnh			334651243 cấp ngày 02/01/2018, Công an Trà Vinh	23A Quang Trung, Khóm 5, Phường 4, Trà Vinh	0	0%	Mẹ chồng
9.5	Nguyễn Thanh Hiệp			334248112, cấp ngày 02/10/2008, Công an Trà Vinh	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Chồng
9.6	Nguyễn Diệp Bảo Ngọc			Còn nhỏ	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Con
9.7	Nguyễn Diệp Thiên Phúc			Còn nhỏ	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Con
9.8	Trần Diệp Khanh			334655470, cấp ngày 10/12/2012, Công an Trà Vinh	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Em ruột
9.9	Dương Anh Thư			334733636 cấp ngày 13/11/2008, Công an Trà Vinh	17 Lê Văn Tám, Khóm 6, Phường 8, Trà Vinh	0	0%	Em dâu
10	**Nguyễn Thị Khỏe**		**Kiểm soát viên**	**084179013407. Ngày cấp: 12/08/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH**	**81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, Thành Phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh**	**Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần**	**0,009%**	**Người nội bộ**
10.1	Lê Thị Năm			084149001035 Ngày cấp 26/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Mẹ đẻ
10.2	Nguyễn Văn Xuân			33447024. Ngày cấp 20/10/2014 tại Trà Vinh	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Nguyễn Thị Dương			084160002197 Ngày cấp 22/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Chị ruột
10.4	Nguyễn Thị Vấn			084163002470. Ngày cấp 25/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	163 Đồng Khởi, Khóm 6, Phường 6, TPTV	0	0%	Chị ruột
10.5	Nguyễn Văn Đề			084063010035. Ngày cấp 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Anh ruột
10.6	Nguyễn Thị Cờ			084169002312 Ngày cấp 17/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Chị ruột
10.7	Nguyễn Thành Lọng			084060004494 Ngày cấp 02/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Anh ruột
10.8	Nguyễn Thị Nhứt			084175014879 Ngày cấp 30/08/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Ô Rồm, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè	0	0%	Chị ruột
10.9	Nguyễn Văn Mãi			334227420. Ngày cấp 21/06/2013 tại Trà Vinh	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Em ruột
10.10	Nguyễn Thị Thanh			334178222. Ngày cấp 21/07/2019 tại Trà Vinh	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Chị dâu
10.11	Nguyễn Văn Lô Em			084059001181 Ngày cấp 17/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Anh rể
10.12	Phạm Thành Long			0840062000813 Ngày cấp 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	163 Đồng Khởi, Khóm 6, Phường 6, TPTV	0	0%	Anh rể
10.13	Mai Thị Sương			084164005553 Ngày cấp 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Chị dâu
10.14	Ngô Văn Trung			084068002011 Ngày cấp 17/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè	0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.15	Nguyễn Thị Ấm			084163004066 Ngày cấp 10/05/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Cả chương, xã Tân An, huyện Càng Long	0	0%	Chị dâu
10.16	Trần Văn Hoành			084070015432 Ngày cấp 13/03/2022 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Ô Rồm, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè	0	0%	Anh rể
10.17	Nguyễn Thị Trúc Thư			084193005528 Ngày cấp 22/11/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần	0	0%	Em dâu
10.18	Hồng Thanh Tâm			084067002242 Ngày cấp 23/04/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, TPTV	0	0%	Chồng
10.19	Hồng Tiến Đạt			Còn nhỏ	81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, TPTV	0	0%	Con
10.20	Hồng Ngọc Minh			Còn nhỏ	81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, TPTV	0	0%	Con
10.21	Hồng Kim Minh			Còn nhỏ	81B Quang Trung, Khóm 1, Phường 1, TPTV	0	0%	Con
11	**Phan Huynh**			**Số CCCD: 051068003090, ngày 23/04/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH**	**521E Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh, Trà Vinh**	**Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần**	**0,022%**	**Người nội bộ**
11.1	Nguyễn Thị Khiết			Số CMND: 330406705, ngày 04/05/2010	Ấp Quang Minh, xã Quới An, Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Mẹ đẻ
11.2	Nguyễn Thị Phấn			Số CCCD: 079142004793, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	521E Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh	0	0%	Mẹ vợ
11.3	Nguyễn Phương Anh			Số CCCD: 084169002477, ngày 22/04/2021,Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	521E Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh,	0	0%	Vợ
11.4	Phan Uyển Nhi			Số CCCD: 084197003640, ngày 09/08/2021,Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	521E Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh	0	0%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.5	Phan Trương			Số CMND: 051070020473, ngày 05/04/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Quang Minh, xã Quới An, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Cá nhân sở hữu: 1,700	0,012%	Em ruột
11.6	Phan Thị Thích			Số CCCD: 086170000866, ngày 02/04/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Hiếu Hiệp, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Em ruột
11.7	Phan Thị Hợp			Số CCCD: 086173001009, ngày 22/04/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Em ruột
11.8	Phan Văn Nông			Số CCCD: 086075004695, ngày 09/08/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Quang Minh, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Em ruột
11.9	Huỳnh Văn Hiền			Số CCCD: 086065000913, ngày 22/04/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Em rể
11.10	Nguyễn Thị Thùy Vân			Số CCCD: 086178007068, ngày 09/08/2021, Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH	Ấp Quang Minh, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long	0	0%	Em dâu
12	**Đặng Thị Bích Thủy**	**075C020920**	**Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT**	**334864568. Ngày cấp: 22/10/2011, Nơi cấp: Công an Trà Vinh**	**Ấp Kênh Xáng, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh**	**Cá nhân sở hữu: 1.800 cổ phần**	**0,012%**	**Người nội bộ**
12.1	Đặng Dẫn			024611701, cấp ngày 22/8/2006, Công an Tp HCM	Số 22/31/29, đường số 21, P.8, Q. Gò vấp, Tp HCM	0	0%	Bố đẻ
12.2	Đặng Thị My			036144001251, cấp ngày 24/6/2019, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã hội	Số 22/31/29, đường số 21, P.8, Q. Gò vấp, Tp HCM	0	0%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Hồng Vân			334878590, cấp ngày 09/7/2012, Công an Trà Vinh	Ấp Giồng Trôm, Xã Long Toàn, huyện Duyên Hải, Trà Vinh	0	0%	Bố chồng
12.4	Nguyễn Thanh Sơn	075C021002	Kỹ thuật viên	334864569, cấp ngày 22/10/2011, Công an Trà Vinh	Ấp Kênh Xáng, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Cá nhân sở hữu: 2200	0,015%	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.5	Đặng Công An				Sinh sống tại nước Đức	0	0%	Em ruột
12.6	Đặng Thị Chi			285696969, cấp ngày 25/02/2011, Công an tỉnh Bình Phước	Khu phố Phú Thanh, P.Tân Phú, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	0	0%	Em ruột
12.7	Nguyễn Văn Dũng			285727272, cấp ngày 25/02/2011, Công an tỉnh Bình Phước	Khu phố Phú Thanh, P.Tân Phú, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	0	0%	Em rể
12.8	Đặng Thị Bích Ngọc			024424497, cấp ngày 31/10/2014, Công an Tp HCM	Số 22/4A, đường số 21, P.8, Q. Gò vấp, Tp HCM	0	0%	Em ruột
12.9	Võ Văn Minh			024424489, cấp ngày 06/4/2010, Công an Tp HCM	Số 22/4A, đường số 21, P.8, Q. Gò vấp, Tp HCM	0	0%	Em rể

Phụ lục 02

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số : 06 /BC-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Trương Công Chiếm**		**Chủ tịch HĐQT**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.649.465**	**25,00%**	**Người nội bộ**
1.1	Huỳnh Thị Là			0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Văn Cách			0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Hoàng			0	0%	Vợ
1.4	Trương Hoàng Duy			0	0%	Con ruột
1.5	Trương Hoàng Nhân			0	0%	Con ruột
1.6	Trương Văn Liêm			0	0%	Anh ruột
1.7	Trương Văn Đặng			0	0%	Em ruột
1.8	Trần Thị Thi			0	0%	Em dâu
1.9	Trương Thị Thu			0	0%	Em ruột
2	**Nguyễn Văn Quý**		**Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 3.357.508**	**23,00%**	**Người nội bộ**
				- Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.600	**0,086%**	
2.1	Cao Văn Bé			0	0%	Bố vợ
2.2	Nguyễn Thị Bạch Huệ			0	0%	Mẹ vợ
2.3	Cao Thị Bích Vân			0	0%	Vợ
2.4	Nguyễn Ngọc Linh			0	0%	Con
2.5	Nguyễn Phượng Bình			0	0%	Con
2.6	Nguyễn Thị Kim Hoa			0	0%	Chị ruột
2.7	Ngô Văn Bon			0	0%	Anh rể
2.8	Nguyễn Thị Dung			0	0%	Chị ruột
2.9	Phạm Văn Ẩn			0	0%	Anh rể
2.10	Nguyễn Thị Phụng			0	0%	Chị ruột
2.11	Nguyễn Thanh Long			0	0%	Anh ruột
2.12	Nguyễn Thị Đẹp			0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.13	Nguyễn Thành Thức			0	0%	Em ruột
2.14	Lê Bích Thủy			0	0%	Em dâu
2.15	Nguyễn Thị Kim Anh			0	0%	Em ruột
2.16	Trần Huỳnh Ngộ			Cá nhân sở hữu: 500	0,003%	Em rể
3	**Trương Hoàng Diệp**		**Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.531.051**	**17,34%**	**Người nội bộ**
				- Cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100	**0,014%**	
3.1	Lê Thị Tư			0	0%	Mẹ vợ
3.2	Võ Thị Xuân Mai			0	0%	Vợ
3.3	Trương Nguyên Đạt			0	0%	Con ruột
3.4	Trương Thảo Nguyên			0	0%	Con ruột
3.5	Trương Diệp Hoàng			0	0%	Em ruột
3.6	Trương Mạnh Hùng			0	0%	Em ruột
3.7	Trương Thị Hồng Yến			0	0%	Em ruột
3.8	Nguyễn Văn Vững			0	0%	Anh rể
3.9	Đặng Đình Vũ			0	0%	Em rể
3.10	Trịnh Thị Xuân Hà			0	0%	Em dâu
3.11	Nguyễn Thị Kiều Oanh			0	0%	Em dâu
4	**Huỳnh Văn Nhàn**		**Thành viên HĐQT**	**- Cổ phần đại diện Công ty CP Nước và môi trường Đồng Bằng: 1.459.854**	**10,00%**	**Người nội bộ**
4.1	Lương Thị Cẩm Dân			0	0%	Vợ
4.2	Huỳnh Quang Khôi			0	0%	Con
4.3	Huỳnh Thị Ngọc Thanh			0	0%	Con
5	**Võ Hoàng Khương**		**Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc**	**- Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh: 2.481.636**	**17,00%**	**Người nội bộ**
				- Cổ phần cá nhân sở hữu: 12.700 CP	**0,087%**	
5.1	Võ Thái Bảy			0	0%	Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Hiệp			0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Trần Thị Mộng Thu			0	0%	Mẹ vợ
5.4	Quách Trần Hoàng Quý			0	0%	Vợ
5.5	Võ Hoàng Nam			0	0%	Anh
5.6	Võ Hoàng Châu			0	0%	Em
5.7	Nguyễn Thị Cẩm Giang			0	0%	Chị dâu
5.8	Tống Mỹ Phương			0	0%	Em dâu
6	**Ngô Nhựt Ngân**		**Thành viên HĐQT**	**- Cổ phần đại diện Công ty CP Nước và môi trường Đồng Bằng: 1.459.854**	**10,00%**	**Người nội bộ**
6.1	Ngô Văn Bảy			0	0%	Bố đẻ
6.2	Dương Thị Hường			0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Văn Hoàng			0	0%	Bố vợ
6.4	Phan Thị Thảo			0	0%	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Diễm My			0	0%	Vợ
6.6	Ngô Thị Nhã			0	0%	Chị ruột
6.7	Lê Văn Thuận			0	0%	Anh rể
6.8	Ngô Thị Nhi			0	0%	Chị ruột
6.9	Mai Văn Đỏ			0	0%	Anh rể
6.10	Ngô Văn Nguyên			0	0%	Anh ruột
6.11	Ngô Nhựt Cường			0	0%	Em ruột
7	**Đào Thiện Duyên**		**Kế toán trưởng**	**- Cổ phần cá nhân sở hữu: 14.900 CP**	**0,102%**	**Người nội bộ**
7.1	Nguyễn Thị Sen			0	0%	Mẹ Vợ
7.2	Đào Phú Vinh			- Cổ phần cá nhân 1.400	0,0095%	Anh ruột
7.3	Đào Quốc Hiệp			- Cổ phần cá nhân 1.700	0,0116%	Em ruột
7.4	Đặng Bích Dung			0	0%	Vợ
7.5	Đào Mạnh Hùng			0	0%	Con ruột
7.6	Đào Tiến Dũng			0	0%	Con ruột
7.7	Nguyễn Thị Thuyết			0	0%	Chị dâu
7.8	Đào Đức Long			0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.9	Đào Thị Trọng			0	0%	Chị ruột
7.10	Đào Công Đức			0	0%	Anh ruột
7.11	Đào Thị Mộng Hoàng			0	0%	Chị ruột
7.12	Đào Thị Trân Châu			0	0%	Em ruột
7.13	Đào Phước Hưởng			0	0%	Em ruột
7.14	Lâm Thị Kiều Ngoan			0	0%	Em dâu
7.15	Nguyễn Văn Ánh			0	0%	Anh rể
8	**Nghiêm Ngọc Tiên**		**Trưởng BKS**	**0**	**0%**	**Người nội bộ**
8.1	Võ Thị Thọ			0	0%	Mẹ đẻ
8.2	Ngô Thị Cẩm			0	0%	Mẹ vợ
8.3	Huỳnh Thị Đẹp			0	0%	Vợ
8.4	Nghiêm Ngọc Ngân			0	0%	Con
8.5	Nghiêm Ngọc Hân			0	0%	Con
8.6	Nghiêm Thị Ánh Tuyết			0	0%	Chị ruột
8.7	Nghiêm Văn Long			0	0%	Em ruột
8.8	Châu Văn Tú			0	0%	Anh rể
8.9	Thạch Thị Tha Quy			0	0%	Em dâu
9	**Trần Diệp Xuân**		**Kiểm soát viên**	**0**	**0%**	**Người nội bộ**
9.1	Trần Hữu Nghĩa			0	0%	Bố đẻ
9.2	Diệp Ngọc Hương			0	0%	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thành Tài			0	0%	Bố chồng
9.4	Huỳnh Thị Hồng Hạnh			0	0%	Mẹ chồng
9.5	Nguyễn Thanh Hiệp			0	0%	Chồng
9.6	Nguyễn Diệp Bảo Ngọc			0	0%	Con
9.7	Nguyễn Diệp Thiên Phúc			0	0%	Con
9.8	Trần Diệp Khanh			0	0%	Em ruột
9.9	Dương Anh Thư			0	0%	Em dâu
10	**Nguyễn Thị Khỏe**		**Kiểm soát viên**	**Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần**	**0,009%**	**Người nội bộ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.1	Lê Thị Năm			0	0%	Mẹ đẻ
10.2	Nguyễn Văn Xuân			0	0%	Anh ruột
10.3	Nguyễn Thị Dương			0	0%	Chị ruột
10.4	Nguyễn Thị Vấn			0	0%	Chị ruột
10.5	Nguyễn Văn Đề			0	0%	Anh ruột
10.6	Nguyễn Thị Cờ			0	0%	Chị ruột
10.7	Nguyễn Thành Lọng			0	0%	Anh ruột
10.8	Nguyễn Thị Nhứt			0	0%	Chị ruột
10.9	Nguyễn Văn Mãi			0	0%	Em ruột
10.10	Nguyễn Thị Thanh			0	0%	Chị dâu
10.11	Nguyễn Văn Lô Em			0	0%	Anh rể
10.12	Phạm Thành Long			0	0%	Anh rể
10.13	Mai Thị Sương			0	0%	Chị dâu
10.14	Ngô Văn Trung			0	0%	Anh rể
10.15	Nguyễn Thị Ấm			0	0%	Chị dâu
10.16	Trần Văn Hoành			0	0%	Anh rể
10.17	Nguyễn Thị Trúc Thư			0	0%	Em dâu
10.18	Hồng Thanh Tâm			0	0%	Chồng
10.19	Hồng Tiến Đạt			0	0%	Con
10.20	Hồng Ngọc Minh			0	0%	Con
10.21	Hồng Kim Minh			0	0%	Con
11	**Phan Huynh**		**Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT**	**Cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần**	**0,022%**	**Người nội bộ**
11.1	Nguyễn Thị Khiết			0	0%	Mẹ đẻ
11.2	Nguyễn Thị Phấn			0	0%	Mẹ vợ
11.3	Nguyễn Phương Anh			0	0%	Vợ
11.4	Phan Uyển Nhi			0	0%	Con ruột
11.5	Phan Trương			Cá nhân sở hữu: 1,700	0,012%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.6	Phan Thị Thích			0	0%	Em ruột
11.7	Phan Thị Hợp			0	0%	Em ruột
11.8	Phan Văn Nông			0	0%	Em ruột
11.9	Huỳnh Văn Hiền			0	0%	Em rể
11.10	Nguyễn Thị Thùy Vân			0	0%	Em dâu
12	**Đặng Thị Bích Thủy**		**Trợ lý Chủ tịch kiêm Thư ký HĐQT**	**Cá nhân sở hữu: 1.800 cổ phần**	**0,012%**	**Người nội bộ**
12.1	Đặng Dẫn			0	0%	Bố đẻ
12.2	Đặng Thị My			0	0%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Hồng Vân			0	0%	Bố chồng
12.4	Nguyễn Thanh Sơn		Kỹ thuật viên	Cá nhân sở hữu: 2200	0,015%	Chồng
12.5	Đặng Công An			0	0%	Em ruột
12.6	Đặng Thị Chi			0	0%	Em ruột
12.7	Nguyễn Văn Dũng			0	0%	Em rể
12.8	Đặng Thị Bích Ngọc			0	0%	Em ruột
12.9	Võ Văn Minh			0	0%	Em rể